



LƯU QUANG HIỆP (Tổng Chủ biên) – ĐINH QUANG NGỌC (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN ĐỨC – NGUYỄN VĂN THẠCH – ĐINH THỊ MAI ANH

Giáo dục thể chất

CẦU LÔNG

10

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LƯU QUANG HIỆP (Tổng Chủ biên) – ĐINH QUANG NGỌC (Chủ biên)

NGUYỄN VĂN ĐỨC – NGUYỄN VĂN THẠCH – ĐINH THỊ MAI ANH



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



LỜI NÓI ĐẦU

Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông (Sách giáo viên) là tài liệu được biên soạn nhằm hướng dẫn giáo viên sử dụng linh hoạt và có hiệu quả sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông*, qua đó đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất năm 2018.

Nội dung cuốn sách gồm hai phần chính:

Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Phần này giới thiệu khái quát về Chương trình môn Giáo dục thể chất, giúp giáo viên hiểu được đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình môn học, mục tiêu chương trình đối với cấp trung học phổ thông, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, các nội dung khái quát của môn Giáo dục thể chất 10, hướng dẫn thực hiện chương trình, các phương pháp giảng dạy, các hình thức đánh giá kết quả giáo dục,...

Giới thiệu về cấu trúc và cách trình bày trong sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông*. Trong đó, giới thiệu khái quát nội dung của cuốn sách, gợi ý phân bổ thời gian giảng dạy, giới thiệu cấu trúc chi tiết và nội dung của từng đề mục trong mỗi bài học. Đưa ra định hướng giúp giáo viên xây dựng được kế hoạch giảng dạy phù hợp, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa tạo hứng thú cho học sinh trong các giờ học, đồng thời đảm bảo hoàn thành Chương trình môn Giáo dục thể chất 10.

Phần hai. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần này hướng dẫn chi tiết nội dung từng bài học, xác định rõ mục tiêu học sinh cần đạt được (kiến thức, năng lực và phẩm chất), thiết bị dạy học và học liệu (tranh, ảnh, video kĩ thuật động tác; dụng cụ tập luyện), tiến trình dạy học (khởi động, nội dung kiến thức mới, luyện tập, vận dụng).

Chủ động, linh hoạt và sáng tạo chính là tinh thần của cuốn sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông* và cuốn sách giáo viên này sẽ giúp thầy cô phát huy được năng lực của bản thân, tạo nên những giờ học sinh động, hấp dẫn và hiệu quả. Chúc thầy cô thành công.

CÁC TÁC GIẢ

Cánh Diều

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. Đặc điểm của môn học

Giáo dục thể chất (GDTC) góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (HS), trọng tâm là: trang bị cho HS kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp HS có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người.

Nội dung chủ yếu của môn GDTC là rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất thể lực cho HS, được phân chia thành các giai đoạn phù hợp với từng độ tuổi.

Nội dung GDTC ở cấp trung học phổ thông là giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: môn GDTC được thực hiện thông qua hình thức câu lạc bộ thể dục thể thao (TDTT). HS được chọn nội dung hoạt động thể thao phù hợp với nguyện vọng của mình và khả năng đáp ứng của nhà trường để tiếp tục phát triển kỹ năng chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, phát triển về nhận thức và năng khiếu thể thao, đồng thời giúp những HS có năng khiếu thể thao tự chọn định hướng nghề nghiệp phù hợp.

2. Quan điểm xây dựng chương trình môn học

Xuất phát từ đặc điểm của môn học, một số quan điểm được nhấn mạnh trong xây dựng chương trình như sau:

- Chương trình môn GDTC được xây dựng dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học TDTT và khoa học sư phạm hiện đại, trong đó có các kết quả nghiên cứu về giáo dục học, tâm lý học, sinh lý học, phương pháp GDTC và huấn luyện thể thao; kinh nghiệm xây dựng Chương trình môn GDTC của Việt Nam và các nước có nền giáo dục tiên tiến; kết quả phân tích thực tiễn giáo dục, điều kiện kinh tế – xã hội Việt Nam và sự đa dạng của HS.

- Chương trình môn GDTC bảo đảm phù hợp với tâm – sinh lí lứa tuổi và quy luật phát triển thể chất của HS; phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi HS thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục; vận dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc điểm của môn học, hỗ trợ việc hình thành phát triển phẩm chất, năng lực ở HS.
- Chương trình môn GDTC có tính mở, tạo điều kiện để HS được lựa chọn các hoạt động phù hợp với thể lực, nguyện vọng của HS và điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

3. Mục tiêu chương trình đối với cấp trung học phổ thông

Môn GDTC hướng tới giúp HS lựa chọn môn thể thao phù hợp để rèn luyện hoàn thiện thể chất; vận dụng những điều đã học để điều chỉnh chế độ sinh hoạt và tập luyện, tham gia tích cực các hoạt động TDTT; có ý thức tự giác, tự tin, trung thực, dũng cảm, có tinh thần hợp tác thân thiện, thể hiện khát khao vươn lên; từ đó có những định hướng cho tương lai phù hợp với năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

4. Yêu cầu cần đạt

4.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Môn GDTC là một trong những môn học trực tiếp hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm).

Các phẩm chất này được môn GDTC hình thành và phát triển ở HS chủ yếu thông qua các nội dung của môn học và những hình thức tổ chức sinh động trong các chủ đề học tập.

4.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua vận động cơ bản và các hình thức hoạt động TDTT, HS biết tự tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nguồn tư liệu, thông tin phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập của mình; biết lưu trữ và xử lí thông tin một cách hợp lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn GDTC tạo cơ hội cho HS thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, HS được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác,...
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Môn GDTC luôn đề cao vai trò của HS với tư cách là người học tích cực, chủ động, không chỉ trong hoạt động tiếp nhận kiến thức mà còn trong việc tiến hành tập luyện, từ đó hình thành kĩ năng vận động một cách hiệu quả nhất.

4.3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn GDTC giúp HS hình thành và phát triển năng lực thể chất với các thành phần sau: năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động TDTT. Yêu cầu cần đạt về năng lực thể chất đặc thù đối với HS cấp trung học phổ thông cụ thể như sau:

- Năng lực chăm sóc sức khỏe:
 - + Nhận thức rõ vai trò của vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong tập luyện TDTT và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong tập luyện TDTT.
 - + Biết lựa chọn chế độ dinh dưỡng phù hợp với bản thân trong quá trình tập luyện và đời sống hằng ngày để bảo vệ, tăng cường sức khỏe.
 - + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Năng lực vận động cơ bản:
 - + Đánh giá được tầm quan trọng của các hoạt động vận động đối với việc phát triển các tố chất thể lực và hoạt động TDTT.
 - + Biết lựa chọn các hình thức tập luyện TDTT phù hợp để hoàn thiện kỹ năng vận động, đáp ứng yêu cầu cuộc sống hiện đại.
 - + Biết hướng dẫn, giúp đỡ mọi người tập luyện, vận động để phát triển các tố chất thể lực.
- Năng lực hoạt động TDTT:
 - + Cảm nhận được vẻ đẹp của hoạt động TDTT và thể hiện nhu cầu tập luyện TDTT.
 - + Thường xuyên tập luyện TDTT, biết lựa chọn nội dung, phương pháp tập luyện phù hợp để phát triển các tố chất thể lực, nâng cao thành tích thể thao.
 - + Có khả năng giao tiếp, hợp tác với mọi người để tổ chức hoạt động TDTT trong cuộc sống.

4.4. Yêu cầu cần đạt đối với học sinh lớp 10

- Sử dụng được một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực.
- Có hiểu biết sơ giản về lịch sử môn thể thao được lựa chọn.
- Vận dụng được một số điều luật của môn thể thao lựa chọn vào trong tập luyện.
- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn thể thao lựa chọn.

- Biết điều chỉnh, sửa sai một số động tác thông qua nghe, quan sát, tập luyện của bản thân và tổ, nhóm.
- Biết phán đoán, xử lý các tình huống linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu môn thể thao ưa thích.
- Vận dụng được những hiểu biết về môn thể thao đã lựa chọn để tập luyện hằng ngày.
- Thể hiện sự tăng tiến thể lực trong tập luyện.
- Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có ý thức tự giác, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện.
- Thể hiện sự yêu thích môn thể thao trong học tập và rèn luyện.

5. Nội dung khái quát môn Giáo dục thể chất 10

Phần 1. KIẾN THỨC CHUNG

Sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất.

Phần 2. MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, định hướng cho HS lựa chọn nội dung thể thao phù hợp trong số các môn thể thao được sử dụng trong Hội khỏe Phù Đổng các cấp, trong giải thi đấu quốc gia và quốc tế, các môn thể thao truyền thống của địa phương: Điền kinh; Thể dục; Bơi; Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Cầu lông; Đá cầu; Bóng bàn; Võ (Vovinam, Võ dân tộc cổ truyền, Karatedo, Taekwondo,...); Quần vợt; Bóng ném; Khiêu vũ thể thao; Thể dục nhịp điệu; Cầu mây; các môn thể thao truyền thống của địa phương;...

6. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình môn GDTC có nhiều lựa chọn dành cho nhà trường và HS. Đầu năm học, giáo viên (GV) và nhà trường căn cứ kết quả kiểm tra sức khỏe tại trường hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp cho HS, tổ chức cho HS học môn GDTC (bảo đảm tất cả HS đều được học tập, rèn luyện) với nội dung phù hợp, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực quy định trong chương trình.

Các môn thể thao tự chọn trong Chương trình môn GDTC là hệ thống các môn thể thao được tổ chức trong Hội khỏe Phù Đổng các cấp, trong hệ thống giải thi đấu quốc gia, quốc tế và các môn thể thao truyền thống của địa phương.

Ở cấp trung học phổ thông, nội dung thể thao tự chọn gồm 3 nhóm: (a) nhóm kĩ thuật cơ bản, dành cho lớp 10; (b) nhóm kĩ thuật nâng cao, dành cho lớp 11, (c) nhóm vận dụng, thi đấu, dành cho lớp 12. Tùy theo khả năng tổ chức của nhà trường, HS có thể lựa chọn một môn thể thao cho cả ba năm học hoặc mỗi năm học lựa chọn một môn thể thao.

Những HS học một môn thể thao trong cả ba năm học thì được học đầy đủ ba nội dung (a), (b) và (c). Những HS chọn học hai môn thể thao thì được học các nội dung (a) và (b) ở một môn thể thao, môn thể thao còn lại chỉ học nội dung (a). Những HS chọn học ba môn thể thao thì chỉ học nội dung (a).

GV được quyền tham gia xây dựng và chủ động thực hiện kế hoạch giáo dục của môn học phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nhà trường và lớp học mà mình phụ trách trên cơ sở bảo đảm mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của chương trình đối với cấp học, lớp học.

7. Phương pháp giáo dục

7.1. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

– *Phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu*

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, GV giúp HS rèn luyện tính trung thực, tình cảm bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác, chăm chỉ tập luyện để phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần, có những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, có sức khoẻ, có văn hoá, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

– *Phương pháp hình thành, phát triển năng lực chung*

+ *Đối với năng lực tự chủ và tự học:* Trong dạy học môn GDTC, GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, tra cứu thông tin, lập kế hoạch và thực hiện các bài tập thực hành, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học cho HS.

+ *Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác:* Môn GDTC tạo cơ hội cho HS thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, HS được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

+ *Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện, GV tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết, biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung thực và sáng tạo.

7.2. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực thể chất

- *Hình thành, phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe*: GV trang bị cho HS những kiến thức, kĩ năng về chăm sóc sức khỏe, đồng thời tạo cơ hội cho HS huy động những kiến thức, kĩ năng đó và kinh nghiệm sẵn có để chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.
- *Hình thành, phát triển năng lực vận động cơ bản*: GV khai thác ưu thế của GDTC – một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và phát triển có chủ định các tố chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành cho HS kĩ năng vận động, đồng thời với sự tác động của lượng vận động trong quá trình học tập giúp HS phát triển được các tố chất thể lực. Trên cơ sở đó, HS có thể vận dụng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống về vận động và sức khỏe.
- *Hình thành, phát triển năng lực hoạt động TDTT*: GV vận dụng nguyên tắc giáo dục cá biệt, quan tâm phát hiện và hướng dẫn HS tập luyện các môn TDTT phù hợp với sở thích, sở trường và điều kiện thực tế; đồng thời tạo cơ hội để HS được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ và thi đấu thể thao, từ đó khơi dậy niềm đam mê hoạt động TDTT, khả năng hoạt động TDTT, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

8. Hình thức đánh giá kết quả giáo dục

8.1. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

- *Đánh giá thường xuyên*: Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.
- *Đánh giá định kì*: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

8.2. Đánh giá định tính và đánh giá định lượng

- *Đánh giá định tính*: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức). Đánh giá định tính được sử dụng chủ yếu ở cấp tiểu học.

- Đánh giá định lượng: Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số theo thang điểm 10. GV sử dụng hình thức đánh giá này đối với đánh giá thường xuyên chính thức và đánh giá định kì. Đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *GIÁO DỤC THỂ CHẤT 10*

1. Nội dung và cấu trúc

- Nội dung trong sách giáo khoa (SGK) *Giáo dục thể chất 10* được chia thành hai phần: *Kiến thức chung* và *Thể thao tự chọn*. Căn cứ theo quy định chung của chương trình môn GDTC 10, thời lượng phân bổ cho các nội dung được cụ thể hoá như sau:

Phần	Nội dung		Số bài	Thời lượng	
				Tỉ lệ (%)	Số tiết
1	Kiến thức chung		1		
2	Thể thao tự chọn (HS chọn một trong bốn môn)	Bóng rổ	8	90	63
		Bóng đá	8	90	63
		Cầu lông	8	90	63
		Đá cầu	8	90	63
3	Kiểm tra, đánh giá			10	7

- + Phần *Kiến thức chung*: GV dạy xen kẽ, trang bị cho HS các kiến thức về việc sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực.
- + Phần *Thể thao tự chọn*: Lựa chọn một trong bốn môn thể thao tự chọn: Bóng rổ, Bóng đá, Cầu lông hoặc Đá cầu. Trong trường hợp nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, có thể cho HS lựa chọn học hai, ba hoặc cả bốn môn thể thao tự chọn (mỗi HS chỉ nên lựa chọn một môn).
- Cấu trúc các bài học trong từng chủ đề gồm bốn phần: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng.

Mở đầu:

- + Mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng bài học.
- + Giới thiệu các nội dung khởi động chung và khởi động chuyên môn.

Kiến thức mới:

- + Giới thiệu kĩ thuật, động tác mới.
- + Giới thiệu một số quy định, điều luật theo từng nội dung cụ thể.

Luyện tập:

- + Giới thiệu các bài tập theo nội dung kiến thức mới. Trong đó, xác định rõ mục đích tập luyện, đồng thời giới thiệu và định hướng một số hình thức tập luyện, làm tăng sự lựa chọn khi tổ chức giảng dạy và tập luyện.
- + Giới thiệu các trò chơi vận động theo hai hướng: Bổ trợ học tập nội dung phần Kiến thức mới và phát triển tố chất thể lực liên quan.

Vận dụng:

- + Đưa ra những nội dung câu hỏi, những gợi ý để đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức của HS.
- + Giới thiệu, định hướng nội dung vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trong phần đầu và cuối cuốn sách có trình bày *Danh mục chữ viết tắt và kí hiệu* và *Bảng giải thích thuật ngữ*, giúp làm rõ hơn các nội dung trình bày bằng kênh hình và kênh chữ, thuận lợi cho việc tiếp nhận các nội dung kiến thức của cuốn sách.

2. Cách thức trình bày

Sách được trình bày theo các phần, chủ đề và bài học. Nội dung trong mỗi bài học đều sử dụng các logo đề mục khác nhau, tạo hiệu ứng bắt mắt và phù hợp với lứa tuổi HS lớp 10. Ngoài ra, cuốn sách có một số điểm mới trong cách thức trình bày như sau:

- Các nội dung trình bày được phối hợp sử dụng cả kênh hình và kênh chữ theo hướng ưu tiên kênh hình.
- Các nội dung kiến thức đưa ra trong sách mang tính định hướng, gợi mở giúp GV và HS phát huy được khả năng sáng tạo và linh hoạt trong thực hiện các nội dung môn học. Do vậy, các hình vẽ và sơ đồ vừa minh hoạ vừa giới thiệu từng nội dung cụ thể, vừa gợi mở để GV và HS có căn cứ sáng tạo thêm nhiều nội dung học tập, rèn luyện khác tương ứng. Các hình vẽ HS trong từng chủ đề đều tính toán tới sự cân đối về giới tính và sử dụng trang phục phù hợp với tập luyện và yêu cầu chung trong các giờ học Giáo dục thể chất.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Hiệu quả giảng dạy chỉ có thể đạt được khi GV hiểu rõ chương trình môn học, những mục tiêu và yêu cầu đạt, trên cơ sở đó xây dựng được kế hoạch bài dạy

(giáo án) phù hợp. Với mục đích giúp các GV sử dụng hiệu quả cuốn SGK *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông* và chủ động trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học, cuốn sách *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông (Sách giáo viên)* giới thiệu, gợi ý một số nội dung cụ thể sau:

1. Một số chú ý trong xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất 10

Để xây dựng được kế hoạch bài dạy phù hợp, vừa đảm bảo tính khoa học vừa tạo hứng thú cho HS trong các giờ học, đồng thời đảm bảo hoàn thành Chương trình môn học Giáo dục thể chất 10 đúng quy định, GV cần chú ý:

- Các năng lực, kĩ năng TDTT được hình thành từ quá trình tập luyện lặp đi lặp lại nhiều lần, vì vậy khi xây dựng kế hoạch giảng dạy của cả năm học (tiến trình dạy học) GV cần chú ý sắp xếp theo hướng tăng cường, đa dạng hoá các nội dung luyện tập và vận dụng trong các giáo án giảng dạy.
- Để tăng hứng thú cho các giờ học, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của HS, tạo điều kiện để HS vừa tiếp thu, lĩnh hội vừa vận dụng được các kiến thức và kĩ năng đặc thù trong môn thể thao tự chọn vào thực tiễn, trong các giáo án giảng dạy, GV cần chú ý tăng cường hoạt động tự học, tự tổ chức tập luyện, trò chơi,... cho HS. Điều này sẽ giúp HS hình thành thói quen chủ động, tự giác tham gia hoặc tổ chức các hoạt động tập luyện, vui chơi rèn luyện hằng ngày.

2. Phương pháp lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch bài dạy

Xây dựng kế hoạch bài dạy là một công việc quan trọng đối với GV. Việc lựa chọn và sắp xếp nội dung giáo án linh hoạt, hợp lí và phù hợp với từng đối tượng HS là tiền đề quan trọng cho việc triển khai có hiệu quả các nội dung giảng dạy, qua đó đạt được mục tiêu của bài học. Đối với môn học GDTC, để giờ học được sinh động, lôi cuốn HS tích cực tham gia vào các hoạt động tập luyện, đòi hỏi giáo án giảng dạy phải có nội dung đa dạng, hình thức tập luyện phong phú, sắp xếp hợp lí và vừa sức đối với HS. Chính vì vậy, cuốn sách *Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông (Sách giáo viên)* được thiết kế với mục đích hướng dẫn chi tiết cho GV các nội dung kiến thức mới, trình tự giảng dạy và đặc biệt cung cấp, định hướng nhiều bài tập, trò chơi, cách thức vận dụng vào thực tiễn,... giúp GV có đầy đủ dữ liệu để lựa chọn và đưa vào giáo án giảng dạy.

Để thuận lợi cho quá trình giảng dạy, kế hoạch bài dạy cần rõ ràng các phần nội dung, hình thức tập luyện và khối lượng các nội dung tập luyện. Chính vì vậy, chúng tôi giới thiệu 01 khung kế hoạch bài dạy (giáo án) môn GDTC 10 như sau:

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường:

Họ và tên giáo viên:

Bộ môn:

TÊN BÀI DẠY

– Môn học/ Hoạt động giáo dục:; **Lớp:**

– Thời gian thực hiện (số tiết):

I. MỤC TIÊU: (xác định mục tiêu HS cần đạt được về kiến thức, năng lực và phẩm chất)

1.1. Về kiến thức (nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt)

1.2. Về năng lực (nêu cụ thể yêu cầu HS cần làm được để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt)

1.3. Về phẩm chất (nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ, biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy)

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU: (xác định danh mục các trang thiết bị, dụng cụ,... cần sử dụng khi triển khai thực hiện giáo án)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

STT	Hoạt động	Nội dung giảng dạy	Lượng vận động		Phương pháp tổ chức giảng dạy
			Thời gian	Số lần	
1	Mở đầu				
2	Hình thành kiến thức mới				
3	Luyện tập				
4	Vận dụng				
5	Hồi tỉnh				

Ngày ... tháng ... năm ...

BỘ MÔN DUYỆT

GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN

KIẾN THỨC CHUNG

Chủ đề **SỬ DỤNG CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN VÀ DINH DƯỠNG ĐỂ RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

A. MỤC TIÊU

Biết sử dụng một số yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển các tổ chức thể lực.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Tranh, ảnh các loại thực phẩm, tháp dinh dưỡng (nếu có).

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC MỚI

1. Phân tích nội dung

1.1. Sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe

Các yếu tố tự nhiên như: không khí, nước, ánh sáng được coi như những yếu tố góp phần quan trọng đến hiệu quả tập luyện TDTT và rèn luyện sức khỏe.

1.1.1. Rèn luyện sức khỏe bằng tắm không khí

Nội dung kiến thức về rèn luyện sức khỏe bằng tắm không khí bao gồm: Một số tác dụng của tắm không khí, Phương pháp tắm không khí, Những điều cần chú ý khi tắm không khí được hướng dẫn cụ thể trong trang 5, 6 SGK.

1.1.2. Rèn luyện sức khỏe bằng tắm nước

Nội dung rèn luyện sức khỏe bằng tắm nước bao gồm: Một số tác dụng của tắm nước, Phương pháp tắm nước, Những điều cần chú ý khi tắm nước được hướng dẫn cụ thể trong trang 6, 7 SGK.

1.1.3. Rèn luyện sức khỏe bằng tắm nắng

Nội dung rèn luyện sức khỏe bằng tắm nắng bao gồm: Một số tác dụng của tắm nắng, Phương pháp tắm nắng, Những điều cần chú ý khi tắm nắng được hướng dẫn cụ thể trong trang 7, 8 SGK.

1.2. Dinh dưỡng để phát triển thể chất

1.2.1. Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực

Các chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực có thể phân theo 02 nhóm:

- Nhóm sinh năng lượng bao gồm: chất bột đường (Carbohydrate), chất đạm (Protein) và chất béo (Lipid).
- Nhóm không sinh năng lượng bao gồm: vitamin và khoáng chất.

Nội dung về nguồn cung cấp chính và vai trò của các chất dinh dưỡng đối với hoạt động thể lực được trình bày chi tiết trong trang 8, 9, 10 SGK.

1.2.2. Chế độ dinh dưỡng lành mạnh

Chế độ dinh dưỡng sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhiều yếu tố: lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cơ thể từng người, mức độ tiêu hao năng lượng trong ngày,... Vì vậy, không có công thức chế độ dinh dưỡng chung cho tất cả mọi người. Tuy nhiên, để có được chế độ dinh dưỡng lành mạnh cần đảm bảo một số nguyên tắc nhất định. Nội dung các nguyên tắc, tháp dinh dưỡng cân đối hằng ngày được trình bày chi tiết trong trang 11, 12 SGK.

2. Trình tự giảng dạy

Theo phân phối chương trình, không có thời lượng riêng dành cho việc giảng dạy các nội dung ở phần Kiến thức chung. Chính vì vậy, để đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Giáo dục thể chất 10, GV cần dạy xen kẽ, trang bị các nội dung của phần Kiến thức chung trong quá trình giảng dạy các nội dung phần Thể thao tự chọn. Để tạo được hứng thú và nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập phần Kiến thức chung, GV có thể sử dụng phương pháp và trình tự giảng dạy như sau:

- GV định hướng và cho HS đọc, tìm hiểu trước từng nội dung ở phần Kiến thức chung: Rèn luyện sức khỏe bằng tắm không khí; Rèn luyện sức khỏe bằng tắm nước; Rèn luyện sức khỏe bằng tắm nắng; Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực (nguồn gốc, vai trò); Các nguyên tắc để có được chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

- Tổ chức thảo luận trực tiếp trên lớp: Thảo luận theo nhóm, thảo luận chung cả lớp,... (bám sát nội dung kiến thức trong SGK và các định hướng nội dung phần Vận dụng, trang 12 SGK).
- GV nhận xét và tổng hợp kiến thức cho HS.

Lưu ý:

- Thực hiện trình tự giảng dạy này với từng nội dung kiến thức ở phần Kiến thức chung.
- GV có thể khuyến khích HS hình thành lối sống lành mạnh bằng cách lên kế hoạch rèn luyện thân thể hằng ngày trong môi trường tự nhiên, xây dựng chế độ dinh dưỡng khoa học để có được cơ thể khỏe mạnh và tinh thần sáng khoái, giảm áp lực trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. VẬN DỤNG

Mục đích: Giúp GV đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức của HS đối với các nội dung kiến thức về sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực; đồng thời định hướng vận dụng vào thực tiễn hoạt động sinh hoạt, tập luyện TDTT hằng ngày.

Nội dung:

(1) Hãy cho biết những chú ý khi sử dụng không khí, nước và ánh sáng để rèn luyện sức khỏe.

Gợi ý: GV xem nội dung:

- “Những điều cần chú ý khi tắm không khí”, trang 6 SGK.
- “Những điều cần chú ý khi tắm nước”, trang 7 SGK.
- “Những điều cần chú ý khi tắm nắng”, trang 8 SGK.

(2) Để đảm bảo chế độ dinh dưỡng lành mạnh, chúng ta cần chú ý những vấn đề gì?

Gợi ý: Không có công thức chế độ dinh dưỡng chung cho tất cả mọi người, tuy nhiên để có được chế độ dinh dưỡng lành mạnh cần đảm bảo một số nguyên tắc nhất định. Nội dung các nguyên tắc, GV xem mục 2b, trang 11, 12 SGK.

(3) Vận dụng những hiểu biết về các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe hằng ngày.

- Trên cơ sở HS biết sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng) để rèn luyện sức khỏe, GV định hướng và khuyến khích HS lên kế hoạch thời gian biểu cụ thể hằng ngày để rèn luyện thân thể trong môi trường tự nhiên tại nơi ở

hoặc các khu vực lân cận có điều kiện phù hợp để luyện tập, thời gian luyện tập tốt nhất là vào sáng sớm.

- Trên cơ sở HS biết được các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực, GV định hướng và khuyến khích HS lựa chọn những thực phẩm giàu các chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực, từ đó tự giác, tích cực xây dựng chế độ dinh dưỡng lành mạnh cho bản thân dựa trên một số nguyên tắc cơ bản đã biết để có được cơ thể khoẻ mạnh đáp ứng yêu cầu tập luyện.

Ngoài những nội dung vận dụng trong SGK, GV có thể đánh giá HS thông qua một số câu hỏi tương tự như sau:

- Hãy trình bày tác dụng của một số phương pháp rèn luyện thân thể trong môi trường tự nhiên.

Gợi ý: Một số phương pháp rèn luyện thân thể trong môi trường tự nhiên gồm: tắm không khí, tắm nước, tắm nắng.

- Tác dụng của tắm không khí: GV xem nội dung “Một số tác dụng của tắm không khí”, trang 5 SGK.
- Tác dụng của tắm nước: GV xem nội dung “Một số tác dụng của tắm nước”, trang 7 SGK.
- Tác dụng của tắm nắng: GV xem nội dung “Một số tác dụng của tắm nắng”, trang 7 SGK.

- Hãy cho biết cách sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,...) để rèn luyện sức khoẻ.

Gợi ý:

- Cách sử dụng không khí để rèn luyện sức khoẻ: GV xem nội dung “Phương pháp tắm không khí”, trang 6 SGK.
- Cách sử dụng nước để rèn luyện sức khoẻ: GV xem nội dung “Phương pháp tắm nước”, trang 7 SGK.
- Cách sử dụng ánh sáng để rèn luyện sức khoẻ: GV xem nội dung “Phương pháp tắm nắng”, trang 8 SGK.

- Hãy trình bày vai trò chính của các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực.

Gợi ý: Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực được chia thành 2 nhóm: nhóm sinh năng lượng và nhóm không sinh năng lượng. GV xem chi tiết vai trò của các chất dinh dưỡng ở mục 2a “Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động thể lực”, trang 8, 9, 10 SGK.

THỂ THAO TỰ CHỌN – CẦU LÔNG

Chủ đề 1 LỊCH SỬ MÔN CẦU LÔNG; KỸ THUẬT DI CHUYỂN VÀ KỸ THUẬT ĐÁNH CẦU THẤP TAY

Bài 1 LỊCH SỬ MÔN CẦU LÔNG; KỸ THUẬT CẦM CẦU, CẦM VỢT VÀ KỸ THUẬT DI CHUYỂN CƠ BẢN

A. MỤC TIÊU

I. VỀ KIẾN THỨC

- Biết sơ lược về lịch sử của môn Cầu lông trên thế giới và Việt Nam.
- Biết cách thực hiện kỹ thuật cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị (TTCB); kỹ thuật di chuyển một bước, kỹ thuật di chuyển nhiều bước.

II. VỀ NĂNG LỰC

- Thực hiện được kỹ thuật cầm cầu, cầm vợt và TTCB; kỹ thuật di chuyển một bước, kỹ thuật di chuyển nhiều bước.
- Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát, tập luyện của bản thân và tổ, nhóm; biết phán đoán, xử lý các tình huống linh hoạt, phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu cầu lông; vận dụng được những kiến thức đã học để rèn luyện, nâng cao khả năng đánh cầu và phát triển thể lực.
- Hình thành, phát triển năng lực tự chủ và tự học: thông qua việc đọc thông tin trong SGK, quan sát tranh, ảnh.
- Hình thành, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện kỹ thuật cầm cầu, cầm vợt và TTCB; kỹ thuật di chuyển một bước, kỹ thuật di chuyển nhiều bước.
- Hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện.

III. VỀ PHẨM CHẤT

Có ý thức tự giác và tinh thần tập thể trong tập luyện.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh, ảnh, video kỹ thuật cầm cầu, cầm vợt và TTCB, kỹ thuật di chuyển một bước, kỹ thuật di chuyển nhiều bước (nếu có).

- Quả cầu lông.
- Mỗi HS một vợt cầu lông.
- Sân cầu lông đảm bảo tiêu chuẩn hoặc mặt sân bằng phẳng bằng gạch, bê tông hoặc bằng thảm cao su; lưới và cột lưới.
- Đồng hồ bấm giây, còi.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

I. KHỞI ĐỘNG

Thực hiện các nội dung khởi động chung và khởi động chuyên môn theo trang 14 SGK hoặc các nội dung khởi động khác phù hợp với nội dung từng buổi học.

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC MỚI VÀ LUYỆN TẬP

1. Sơ lược về lịch sử môn Cầu lông

GV cho HS tự nghiên cứu nội dung kiến thức về lịch sử môn Cầu lông; một số mốc lịch sử của Cầu lông thế giới; một số mốc lịch sử của Cầu lông Việt Nam được trình bày ở trang 15 SGK.

2. Kỹ thuật cầm cầu và cầm vợt

2.1. Phân tích kỹ thuật

GV xem mục 2, trang 16 SGK.

2.2. Trình tự giảng dạy

- GV cho HS xem tranh, ảnh, video kỹ thuật cầm cầu và cầm vợt (nếu có).
- GV thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm cầu theo trình tự:
 - + Thị phạm toàn bộ kỹ thuật cầm cầu.
 - + Thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm cầu ở phần cánh cầu.
 - + Thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm cầu ở phần thân cầu.
- GV thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm vợt theo trình tự:
 - + Thị phạm toàn bộ kỹ thuật cầm vợt.
 - + Thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm vợt đánh cầu thuận tay.
 - + Thị phạm và phân tích kỹ thuật cầm vợt đánh cầu trái tay.
- GV tổ chức tập luyện:
 - + GV cho HS xếp theo hàng ngang, đứng cách nhau từ 2 – 2,5 m, tập kỹ thuật cầm cầu và cầm vợt theo tín hiệu của GV.
 - + GV cho HS tự tập luyện kỹ thuật theo cặp hoặc theo nhóm.

2.3. Luyện tập

Bài tập: Tại chỗ thực hiện kĩ thuật cầm cầu và cầm vợt.

Mục đích: Giúp HS chỉnh sửa kĩ thuật cầm cầu và cầm vợt.

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang, mỗi HS cách nhau từ 2 – 2,5 m.
- Thực hiện: HS thực hiện kĩ thuật cầm cầu và cầm vợt theo tín hiệu của GV.

Các hình thức tập luyện: Tập luyện cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

3. Tư thế chuẩn bị

3.1. Phân tích kĩ thuật

GV xem mục 3, trang 17 SGK.

3.2. Trình tự giảng dạy

- GV cho HS xem tranh, ảnh, video TTCB hai chân đứng song song và TTCB đứng chân trước chân sau (nếu có).
- GV thị phạm và phân tích kĩ thuật theo trình tự:
 - + Thị phạm toàn bộ TTCB hai chân đứng song song và TTCB đứng chân trước chân sau.
 - + Thị phạm và phân tích TTCB hai chân đứng song song: cách đặt bàn chân, hướng bàn chân.
 - + Thị phạm và phân tích TTCB đứng chân trước chân sau: cách đặt bàn chân, hướng bàn chân.
- GV tổ chức tập luyện:
 - + GV cho HS xếp theo các hàng ngang, tập luyện kĩ thuật theo tín hiệu của GV.
 - + GV cho HS tự tập luyện kĩ thuật theo cặp hoặc theo nhóm.

3.3. Luyện tập

Bài tập: Tại chỗ thực hiện TTCB theo tín hiệu của người điều khiển

Mục đích: Giúp HS chỉnh sửa TTCB, nâng cao tính linh hoạt và tốc độ thực hiện kĩ thuật.

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vợt.

- Thực hiện: HS thực hiện TTCB hai chân đứng song song, TTCB đứng chân trước chân sau theo tín hiệu (còi, vỗ tay,...) của người điều khiển.

Các hình thức tập luyện:

- Tập luyện theo cặp: Một HS làm người điều khiển, một HS thực hiện theo tín hiệu của người điều khiển, có hỗ trợ quan sát và nhận xét cho nhau.
- Tập luyện theo nhóm: GV chia số HS trong lớp thành các nhóm, mỗi nhóm lần lượt cử các thành viên làm người điều khiển, tổ chức tập luyện, quan sát và nhận xét cho nhau.

3.4. Một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục

Kĩ thuật	Lỗi sai HS thường mắc	Biện pháp khắc phục
TTCB đứng hai chân song song	– Không khuyu gối. – Trọng tâm không rơi vào giữa hai chân.	– GV thị phạm và phân tích lại TTCB. – GV cho HS thực hiện TTCB nhiều lần.
TTCB đứng chân trước chân sau	Bước chân đi chuyển sai, góc độ bước chân sai.	– GV thị phạm và phân tích bước chân đi chuyển, góc độ bước chân đi chuyển. – GV cho HS tập lặp lại kĩ thuật nhiều lần.

4. Kĩ thuật di chuyển một bước

4.1. Phân tích kĩ thuật

GV xem mục 4, trang 17, 18, 19 SGK.

4.2. Trình tự giảng dạy

- GV cho HS xem tranh, ảnh, video kĩ thuật di chuyển một bước (nếu có).
- GV thị phạm và phân tích kĩ thuật theo trình tự:
 - + Thị phạm toàn bộ kĩ thuật di chuyển một bước.
 - + Thị phạm và phân tích chuyển động của chân: cách đặt bàn chân, hướng bàn chân.
 - + Thị phạm và phân tích động tác của tay, chuyển động của vọt.
 - + Thị phạm và phân tích giai đoạn kết thúc động tác.
- GV nêu một số chú ý khi thực hiện kĩ thuật động tác.

- GV tổ chức tập luyện:
 - + GV cho HS xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vọt, tập kĩ thuật di chuyển một bước theo sự điều khiển của GV. GV quan sát và chỉnh sửa động tác sai.
 - + GV cho HS tự tập luyện kĩ thuật di chuyển một bước theo cặp, theo nhóm.
 - + GV cho HS tập luyện các bài tập bổ trợ hoặc chơi các trò chơi vận động có sử dụng kĩ thuật di chuyển một bước nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kĩ thuật (không bắt buộc).

4.3. Luyện tập

Mục đích: Giúp HS chỉnh sửa kĩ thuật di chuyển một bước, phát triển sức mạnh chân, nâng cao tính linh hoạt và tốc độ di chuyển của HS.

• Bài tập: Luyện tập đơn lẻ từng kĩ thuật di chuyển một bước

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vọt.
- Thực hiện: HS liên tục thực hiện đơn lẻ từng kĩ thuật di chuyển một bước: tiến phải, tiến trái (H.14, trang 20 SGK); lùi phải, lùi trái (H.15, trang 20 SGK).

Các hình thức tập luyện:

- Tập luyện cá nhân: Từng HS thực hiện đơn lẻ từng kĩ thuật di chuyển một bước.
- Tập luyện theo cặp: Một HS thực hiện bài tập, một HS quan sát, nhận xét và hỗ trợ chỉnh sửa động tác cho bạn.
- Tập luyện theo nhóm: GV chia số HS trong lớp thành các nhóm, mỗi nhóm lần lượt cử từng thành viên làm người điều khiển, tổ chức tập luyện, quan sát và nhận xét cho nhau.

• Bài tập: Phối hợp thực hiện hai kĩ thuật di chuyển một bước

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vọt.
- Thực hiện: HS luân phiên thực hiện từng kĩ thuật di chuyển một bước, sau đó quay về TTCB và tiếp tục thực hiện động tác di chuyển một bước tiếp theo (H.16, 17, 18, 19, trang 20 SGK).

Các hình thức tập luyện: Tập luyện cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

• **Bài tập: Di chuyển một bước theo tín hiệu**

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vợt.
- Thực hiện: HS đứng ở TTCB hai chân song song thực hiện di chuyển một bước theo tín hiệu của GV hoặc người hỗ trợ.

Các hình thức tập luyện: Tập luyện cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

4.4. Một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục

Lỗi sai HS thường mắc	Biện pháp khắc phục
– Mất thăng bằng khi di chuyển do không chuyển trọng tâm cơ thể. – Bước chân di chuyển sai, góc độ bước chân sai.	– GV thị phạm và phân tích bước chân di chuyển, chuyển trọng tâm cơ thể, góc độ bước chân di chuyển. – GV cho HS tập lặp lại kĩ thuật nhiều lần.

5. Kĩ thuật di chuyển nhiều bước

5.1. Phân tích kĩ thuật

GV xem mục 5, trang 19 SGK.

5.2. Trình tự giảng dạy

- GV cho HS xem tranh, ảnh, video kĩ thuật di chuyển nhiều bước (nếu có).
- GV thị phạm và phân tích kĩ thuật theo trình tự:
 - + Thị phạm toàn bộ kĩ thuật di chuyển nhiều bước.
 - + Thị phạm và phân tích chuyển động của chân: cách đặt bàn chân, hướng bàn chân.
 - + Thị phạm và phân tích động tác của tay, chuyển động của vợt.
 - + Thị phạm và phân tích giai đoạn kết thúc động tác.
- GV nêu một số chú ý khi thực hiện kĩ thuật động tác.
- GV tổ chức tập luyện:
 - + GV cho HS xếp theo hàng ngang, cự li và dẫn cách một sai tay cộng với vợt, tập kĩ thuật di chuyển nhiều bước theo sự điều khiển của GV. GV quan sát và chỉnh sửa động tác sai.
 - + GV cho HS tự tập luyện kĩ thuật di chuyển một bước theo cặp, theo nhóm.

- + GV cho HS tập luyện các bài tập bổ trợ hoặc chơi các trò chơi vận động có sử dụng kĩ thuật di chuyển nhiều bước nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kĩ thuật (không bắt buộc).

5.3. Luyện tập

5.3.1. Các bài tập theo SGK

• Bài tập: Di chuyển ngang

Mục đích: Giúp HS chỉnh sửa kĩ thuật di chuyển ngang bước chéo, nâng cao tính linh hoạt và tốc độ khi di chuyển.

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang.
- Thực hiện: HS đứng ở TTCB hai chân song song, sử dụng kĩ thuật di chuyển ngang bước chéo thực hiện di chuyển ngang sang bên trái và bên phải trên cự li từ 4 – 5 m (H.20, trang 21 SGK).

Các hình thức tập luyện: Tập luyện cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

• Bài tập: Di chuyển tiến, lùi

Mục đích: Giúp HS chỉnh sửa kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; nâng cao tính linh hoạt và tốc độ khi di chuyển.

Nội dung:

- Chuẩn bị: GV cho HS trong lớp xếp theo hàng ngang.
- Thực hiện: HS đứng ở TTCB hai chân song song, sử dụng kĩ thuật di chuyển tiến, lùi thực hiện di chuyển tiến, lùi trên cự li từ 5 – 6 m (H.21, trang 21 SGK).

Các hình thức tập luyện: Tập luyện cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

5.3.2. Gợi ý một số bài tập tương tự

- Phối hợp một kĩ thuật di chuyển một bước và kĩ thuật di chuyển ngang bước chéo.
- Phối hợp một kĩ thuật di chuyển một bước và kĩ thuật di chuyển tiến, lùi.
- Phối hợp kĩ thuật di chuyển một bước, nhiều bước theo tín hiệu của GV.

5.4. Một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục

Lỗi sai HS thường mắc	Biện pháp khắc phục
– Mất thăng bằng khi di chuyển do không chuyển trọng tâm cơ thể. – Bước chân di chuyển sai, góc độ bước chân sai.	– GV thị phạm và phân tích bước chân di chuyển, chuyển trọng tâm cơ thể, góc độ bước chân di chuyển. – GV cho HS tập lặp lại kĩ thuật nhiều lần.

6. Trò chơi vận động

Mục đích: Giúp HS phát triển sức nhanh, khả năng khéo léo, tinh linh hoạt trong di chuyển.

Giới thiệu bổ sung một số trò chơi:

- Trò chơi “Bật nhảy qua chướng ngại vật” có hình thức chơi tương tự trò chơi “Chạy qua chướng ngại vật” (H.22, trang 22 SGK).
- Các trò chơi: “Nhảy lò cò ngang sân cầu lông”; “Nhảy lò cò theo hình chữ Z”; “Nhảy lò cò theo hình chữ M” có hình thức chơi tương tự trò chơi “Nhảy lò cò lên xuống” (H.23, trang 22 SGK).
- Các bài tập trong phần Luyện tập có thể được sử dụng làm trò chơi thi đấu theo cặp hoặc theo đội (hai hay nhiều đội).

III. VẬN DỤNG

Mục đích: Giúp GV đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức của HS đối với các nội dung sơ lược về lịch sử của môn Cầu lông, TTCB, kĩ thuật di chuyển một bước, kĩ thuật di chuyển nhiều bước; đồng thời định hướng vận dụng vào thực tiễn hoạt động sinh hoạt, tập luyện TDTT hằng ngày.

Nội dung:

(1) Nêu một số mốc quan trọng trong lịch sử môn Cầu lông trên thế giới và ở Việt Nam.

Gợi ý: GV xem mục 1, trang 15 SGK.

(2) Nêu sự khác nhau giữa kĩ thuật di chuyển một bước và kĩ thuật di chuyển nhiều bước.

Gợi ý:

Kĩ thuật di chuyển một bước	Kĩ thuật di chuyển nhiều bước
Khi thực hiện di chuyển chỉ có sự thay đổi vị trí của một chân, còn một chân giữ làm trụ.	Khi thực hiện di chuyển có sự thay đổi vị trí của hai chân và ít nhất là từ hai bước chân di chuyển.
Được sử dụng để di chuyển đánh những quả cầu có điểm rơi gần vị trí chuẩn bị.	Được sử dụng để di chuyển đánh những quả cầu có điểm rơi xa so với vị trí chuẩn bị.

(3) Vận dụng kĩ thuật di chuyển một bước và kĩ thuật di chuyển nhiều bước vào các trò chơi vận động để phát triển các tố chất thể lực và vui chơi hằng ngày:

Gợi ý: Các trò chơi: “Chạy qua chướng ngại vật”; “Bật nhảy qua chướng ngại vật”; “Nhảy lò cò lên xuống”; “Nhảy lò cò ngang sân cầu lông”; “Nhảy lò cò theo hình chữ Z”; “Nhảy lò cò theo hình chữ M”.

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 Cánh Diều

I. MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC

1	Ngữ văn 10 (Tập một, Tập hai)
2	Toán 10 (Tập một, Tập hai)
3	Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá
	Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ
	Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông
	Giáo dục thể chất 10 - Đá cầu
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
5	Tiếng Anh 10 Explore New Worlds
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

II. MÔN HỌC LỰA CHỌN

1. Nhóm môn khoa học xã hội

1	Lịch sử 10
2	Địa lí 10
3	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10

2. Nhóm môn khoa học tự nhiên

1	Vật lí 10
2	Hoá học 10
3	Sinh học 10

3. Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật

1	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt
	Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ
2	Tin học 10
3	Âm nhạc 10

III. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN

1	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
2	Chuyên đề học tập Toán 10
3	Chuyên đề học tập Lịch sử 10
4	Chuyên đề học tập Địa lí 10
5	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10
6	Chuyên đề học tập Vật lí 10
7	Chuyên đề học tập Hoá học 10
8	Chuyên đề học tập Sinh học 10
9	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và công nghệ
10	Chuyên đề học tập Tin học 10 - Khoa học máy tính
	Chuyên đề học tập Tin học 10 - Tin học ứng dụng
11	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10

TÌM ĐỌC: CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 10 (Cánh Diều) THEO TỪNG MÔN HỌC

**SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ**

Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập
website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com

ISBN: 978-604-54-9960-3



9 786045 499603